

Số: /QĐ-UBND

Chiêm Hóa, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất tái định cư cho hộ gia đình bà Nông Thị Đoàn tại Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 495b/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Đơn xin giao đất ngày 26 tháng 6 năm 2024 của bà Nông Thị Đoàn, thường trú tại tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-TNMT ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc đề nghị giao đất tái định cư cho hộ gia đình bà Nông Thị Đoàn tại Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao cho hộ bà Nông Thị Đoàn, thường trú tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa lô đất số 17, diện tích 95m² tại mặt bằng công trình Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định là phạm vi lô đất số 17, theo bản đồ quy hoạch chi tiết điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỷ lệ 1/500, được Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đất đai năm 2013.

- Giá đất, tiền sử dụng đất phải nộp:

+ Số tiền bồi thường, hỗ trợ đất ở đô thị theo Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa là **18.260.000 đồng**, Chủ đầu tư đã thanh toán toàn bộ cho hộ gia đình.

+ Thửa đất tái định cư thuộc đường loại III, vị trí 2 (*Đường Đồng Luộc - Phúc Hương - Đất liền cạnh đường ngõ từ nhà bà Phạm Thị Hợi đến hết đất nhà ông Phạm Văn Tuấn kéo sang hết đất hộ ông Lâm Đức Tiến tổ Vĩnh Thịnh*).

+ Giá đất ở đô thị vị trí 2, đường loại III tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 700.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất áp dụng quy định tại tiết b điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là: 700.000đồng/m².

+ Tiền sử dụng đất phải nộp theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ: $95\text{m}^2 \times 700.000\text{đ}/\text{m}^2 = \mathbf{66.500.000 \text{ đồng}}$ (*Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Căn cứ khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, Điều 19 Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xác định số tiền sử dụng đất gia đình bà Nông Thị Đoàn phải nộp: **18.260.000đồng** (*Bằng chữ: Mười tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chi cục Thuế khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên gửi thông báo nộp lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất cho người được giao đất.

2. Người được giao đất có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Chi cục Thuế và nộp hồ sơ về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Chiêm Hóa - Na Hang - Lâm Bình để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Chiêm Hóa - Na Hang - Lâm Bình, Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trao giấy chứng nhận, giao đất trên thực địa cho người được giao đất theo quy định.

4. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: Đăng tải Quyết định này lên cổng thông tin điện tử huyện Chiêm Hóa.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Chiêm Hóa - Na Hang - Lâm Bình, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao; Thủ trưởng các phòng ban có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc và người được giao đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; (*Thực hiện*)
- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách KT;
- Công TTĐT huyện Chiêm Hóa;
- Chánh VP, các Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Tân